

**HỢP ĐỒNG VAY
LOAN AGREEMENT**

GIỮA/BETWEEN

SIMPLICITY LIMITED

VÀ/AND

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỖ
DO INVESTMENTS COMPANY LIMITED**

Năm/Year 2024



HỢP ĐỒNG VAY ("Hợp Đồng") này được ký kết vào ngày 02 tháng 12 năm 2024, bởi và giữa:
This LOAN AGREEMENT (the "Agreement") is signed on 02 December 2024, by and between:

BÊN CHO VAY/THE LENDER:

SIMPLICITY LIMITED, một tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Hongkong, có Giấy chứng nhận thành lập số 2330928 cấp ngày 15/01/2016 bởi Cơ quan đăng ký doanh nghiệp; địa chỉ đăng ký tại 22 / F LOCKHART RD, WANCHAI, HONG KONG. Đại diện bởi MINH DUC DO, giữ chức vụ Giám đốc.

SIMPLICITY LIMITED, an entity legally established and operating under Hong Kong law, with its Certificate of Incorporation No. 2330928 issued on January 15, 2016 by the Registrar Companies; and having its registered address at 22 / F LOCKHART RD, WANCHAI, HONG KONG. Represented by MINH DUC DO as a Director

(Sau đây gọi tắt "Bên A")/(Hereinafter referred to as "Party A")

VÀ/AND

BÊN ĐI VAY/THE BORROWER:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỔ, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Pháp Luật Việt Nam, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313805387 cấp lần đầu ngày 13/05/2016 bởi sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở chính tại 176/11 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đại diện bởi Ông ĐỖ HỮU ĐỨC, giữ chức vụ Giám đốc.

DO INVESTMENTS COMPANY LIMITED, an enterprise legally established and operating under Vietnamese Law, with its Enterprise Registration Certificate No. 0313805387 issued for the first time on May 13, 2016 by the Department of Planning and Investment. Ho Chi Minh City; and having its head office address at No.176/11 Le Lai Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam. Represented by Mr. DO HUU DUC as a Director

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")/(Hereinafter referred to as "Party B")

("Bên A" và "Bên B" sau đây được gọi chung là "Các Bên" và gọi riêng là "Bên")
("Party A" and "Party B" shall be collectively referred to as the "Parties" and each as a "Party")

XÉT VÌ/WHEREAS

- A. Bên B đang có nhu cầu sử dụng nguồn tiền ngắn hạn để thanh toán cho các khoản phải trả ngắn hạn phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Bên B.
Party B currently has a need to use short-term funds to settle its short-term liabilities arising in its business operations.
- B. Bên A đang có dòng tiền nhàn rỗi tạm thời nên có thể cho Bên B vay để giải quyết các nhu cầu ngắn hạn của Bên B.
Party A currently has a temporary surplus cash flow and can lend to Party B to address Party B's short-term needs.

DO ĐÓ, Các Bên đồng ý ký Hợp Đồng này với các điều kiện như sau:

Therefore, the Parties agree to sign this Agreement with the following conditions:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA
ARTICLE 1. DEFINITIONS

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này có ý nghĩa như được mô tả như sau:

Unless the context requires otherwise, the capitalized terms used in this Agreement shall have the following meanings:

Đôla Mỹ hoặc USD US Dollar or USD	:	là đồng tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. <i>means the legal currency of the United States of America.</i>
GCN ĐKDN ERC	:	là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313805387 do Sở Kế Hoạch – Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bên B lần đầu ngày 13/05/2016, và các lần sửa đổi tùy từng thời điểm. <i>means the Enterprise Registration Certificate No. 0313805387 initially issued on May 13, 2016, by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City, and any amendments from time to time.</i>
Hợp Đồng Agreement	:	là Hợp Đồng này và bất kỳ phụ lục bằng văn bản, văn kiện, đính kèm, mục lục, phụ trương hoặc sửa đổi theo đây, trừ khi ngữ cảnh trong Hợp Đồng này quy định ý nghĩa khác. <i>means this Agreement and any written annex, exhibit, attachment, schedule, addendum, or modification thereto, unless the context otherwise indicates.</i>
Lãi Vay Loan Interest	:	là phí trả cho Bên A như một hình thức bồi thường cho việc sử dụng của Khoản Vay. <i>means the fee paid to Party A as a form of compensation for the use of the Loan.</i>
Ngân Hàng Nhà Nước hoặc NHNN State Bank or SB	:	là Ngân hàng trung ương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>means the central Bank of the Socialist Republic of Vietnam.</i>
Ngày Giải Ngân Disbursement Date	:	là ngày mà toàn bộ hoặc một phần của Khoản Vay được Bên A chuyển khoản vào tài khoản vay của Bên B. <i>means a date on which all or part of the Loan is transferred by Party A to Party B's loan account.</i>
Thuế Nhà Thuế Foreign Contractor Tax	:	là loại thuế đánh vào tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc cá nhân mang quốc tịch nước ngoài có phát sinh thu nhập từ cung ứng dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam. <i>means a tax levied on organizations established under foreign laws or foreign nationality individuals that generate income from the provision of services or services associated with goods in Vietnam.</i>

Việt Nam Vietnam	:	có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã HỘI Chủ Nghĩa VIỆT Nam. <i>means the Socialist Republic of Vietnam.</i>
VND	:	là đồng tiền hợp pháp của VIỆT Nam. <i>means the legal currency of Vietnam.</i>

ĐIỀU 2. KHOẢN VAY, MỤC ĐÍCH VAY VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG
ARTICLE 2. LOAN, LOAN PURPOSE AND UTILIZATION PLAN

2.1 Khoản Vay: Các Bên theo đây đồng ý rằng Bên A sẽ cho Bên B vay một khoản tiền 600,000 (bằng chữ: sáu trăm ngàn) USD ("Khoản Vay") theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này.

Loan: The Parties hereby agree that Party A shall lend Party B an amount of 600,000 (in words: Six hundred thousand) USD (the "Loan") under the terms and conditions of this Agreement.

Việc giải ngân Khoản Vay có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần, tùy theo nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Bên B. Bên A sẽ giải ngân Khoản Vay khi nhận được yêu cầu giải ngân bằng văn bản hoặc qua email của Bên B.

The disbursement of the Loan may be made once or multiple times, depending on the actual capital needs of Party B. Party A shall disburse the Loan upon receiving a written or email request for disbursement from Party B.

2.2 Mục đích vay: Bên B sử dụng Khoản Vay để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài và thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Bên B, trên cơ sở phù hợp với phạm vi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Bên B. Cụ thể: sử dụng 100,000 USD trả nợ khoản vay năm 2023, và 10,414.25 USD trả nợ lãi vay hợp đồng 2023; phần còn lại thanh toán các chi phí phải trả trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của bên B.

Loan purpose: Party B utilizes the Loan to restructure foreign debts and settle short-term liabilities in cash generated during the implementation of Party B's business plan, in accordance with the registered business scope of Party B's industry. Specifically: use 100,000 USD to repay the loan in 2023, and 10,414.25 USD to pay the 2023 loan agreement interest; the remainder will be used for expenses incurred during the implementation of Party B's business plan.

2.3 Phương án sử dụng Khoản Vay:
Loan Utilization Plan:

(a) Bên B phải có Phương án sử dụng Khoản Vay để chứng minh mục đích, nhu cầu vay vốn hợp pháp, hợp lý của Bên B.

Party B must have a Loan Utilization Plan to demonstrate the legal and reasonable loan purpose for borrowing funds.

(b) Bên B phải lập Bảng kê nhu cầu sử dụng Khoản Vay, và cập nhật Bảng kê này trước và sau mỗi lần Bên A giải ngân Khoản Vay cho Bên B.

Party B is required to prepare a Loan Utilization Statement and update it before and after each disbursement made by Party A to Party B.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN VAY
ARTICLE 3. LOAN TERM

- 3.1 Thời hạn của Khoản Vay là 11 (mười một) tháng, bắt đầu từ Ngày Giải Ngân đầu tiên của Khoản Vay, và có thể được gia hạn theo thỏa thuận của Các Bên ("**Thời Hạn Vay**").
The Loan term shall be 11 (eleven) months, starting from the first Disbursement Date of the Loan, and may be extended by mutual agreement of the Parties (the "Loan Term")
- 3.2 Trường hợp Các Bên chuyển Thời Hạn Vay thành trung hoặc dài hạn, Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký Khoản Vay với Ngân Hàng Nhà Nước. Mọi chi phí phát sinh liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục sẽ do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
If the Loan is converted into a medium or long-term loan as agreed by the Parties, Party B shall register the Loan with the State Bank. Party B is responsible for bearing all costs related to the registration procedure.

ĐIỀU 4. LÃI VAY
ARTICLE 4. LOAN INTEREST

Khoản Vay sẽ được tính lãi suất theo mức 5 %/năm (Bằng chữ: Năm phần trăm / năm) được tính dựa trên cơ sở 365 ngày trên năm với 12 tháng. Bên B thanh toán Lãi Vay cùng với việc thanh toán tiền gốc của Khoản Vay, vào ngày hết hạn của Thời Hạn vay hoặc vào thời điểm khác theo sự thỏa thuận của Các Bên.
The Loan shall accrue interest at the rate of 5 %/year (in words: Five percent / year), calculated on the basis of 365 days per year with 12 months. Party B shall make the repayment of the Loan Interest along with the principal of the Loan, on the maturity date of the Loan Term or at another mutually agreed upon time.

ĐIỀU 5. GIẢI NGÂN KHOẢN VAY
ARTICLE 5. LOAN DISBURSEMENT

- 5.1 Bên B sẽ mở một tài khoản vay nước ngoài tại ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để thực hiện việc nhận, rút Khoản Vay, thanh toán Khoản Vay và Lãi Vay cho Bên A (Sau đây gọi là "**Tài Khoản Vay**").
Party B shall open a foreign loan account at a legally operating bank in Vietnam to facility the receipt, withdrawal of the Loan, and the repayment of the Loan and the Loan Interests to Party A (hereinafter referred to as the "Loan Account")
- 5.2 Trường hợp Khoản Vay đã được giải ngân nhưng Bên B tạm thời chưa có nhu cầu sử dụng, Bên B có thể gửi Khoản Vay tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, với điều kiện kỳ hạn gửi Khoản Vay tối đa không vượt quá 01 (một) tháng.
In case the Loan has been disbursed but Party B temporarily does not have demand to use it, Party B may deposit the Loan with legally operating credit institutions, or branches of foreign banks in Vietnam, provided that the maximum deposit term shall not exceed 01 (one) month.
- 5.3 Việc giải ngân sẽ được Bên A thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được yêu cầu giải ngân của Bên B.
The disbursement shall be carried out by Party A within 05 days from the date Party A receives the disbursement request from Party B.

Trừ trường hợp Bên B chỉ định khác đi, việc giải ngân sẽ được thực hiện vào tài khoản vay do bên B cung cấp.

Unless otherwise specified by Party B, the disbursement shall be made into Party B's loan account provided by party B.

ĐIỀU 6. HOÀN TRẢ KHOẢN VAY
ARTICLE 6. LOAN REPAYMENT

6.1 Hoàn trả Khoản Vay/Loan Repayment

- (a) Bên B sẽ hoàn trả cho Bên A toàn bộ Khoản Vay và Lãi Vay vào ngày hết hạn của Thời Hạn Vay, trừ trường hợp Bên A đồng ý gia hạn Thời Hạn Cho Vay bằng văn bản.
Party B shall fully repay the Loan and Loan Interest to Party A on the maturity date of the Loan Term, except in cases where Party A agrees to extend the Loan Term in writing.

- (b) Tùy thuộc sự thỏa thuận của các Bên trong từng thời điểm, Khoản Vay và Lãi Vay có thể được chuyển đổi thành phần vốn góp của bên A (i) trong một hợp đồng hợp tác kinh doanh; hoặc (ii) trong vốn điều lệ của Bên B khi Bên B có nhu cầu tăng vốn điều lệ. Cách bên sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để việc chuyển đổi khoản vay có hiệu lực theo quy định pháp luật.

Subject to the agreement of the Parties from time to time, the Loan shall be converted into a capital contribution by Party A: (i) through a business cooperation agreement, or (ii) into the charter capital of Party B when Party B needs to increase its charter capital. The Parties shall carry out the necessary procedures to make the conversion of the Loan effective in accordance with the law.

Any repayment of the Loan and Loan Interest shall be made by Party B in USD, into Party A's designated bank account. All bank charges and transfer fees incurred during the repayment process shall be borne by Party B.

- (c) Bất kỳ khoản hoàn trả nào của Khoản Vay và Lãi Vay sẽ được Bên B thanh toán bằng USD, vào tài khoản ngân hàng của Bên A. Tất cả các chi phí ngân hàng, phí chuyển khoản phát sinh trong quá trình hoàn trả sẽ do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.

Any repayment of the Loan and Loan Interest shall be made by Party B in USD, into Party A's designated bank account. All Bank charges and transfer fees incurred during the repayment process shall be borne by Party B.

6.2 Hoàn trả Khoản Vay trước Thời Hạn Vay/Early Repayment of Loan

Bên B có thể trả trước một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay, Lãi Vay và tất cả các khoản chưa thanh toán khác theo Hợp Đồng này vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày cuối của Thời Hạn Cho Vay, mà không phải trả phí, lệ phí hoặc tiền phạt, nếu xảy ra một trong các điều kiện sau:

Party B can make early repayment of a portion or the entire Loan, Loan Interest, and all other outstanding amounts under this Agreement at any time before the end of the Loan Term without incurring fees, charges, or penalties if one of the following conditions occurs:

- (a) Do yêu cầu trả trước của Bên A; hoặc
Due to Party A's request for early repayment; or
- (b) Theo thỏa thuận của Các Bên.
As agreed by the Parties.

6.3 Trừ trường hợp Bên A chỉ định khác đi, việc thanh toán tiền gốc của Khoản Vay và Lãi Vay sẽ được thực hiện vào tài khoản vay của Bên A với thông tin như sau:
Unless otherwise directed by Party A, the repayment of the Loan principal and Loan Interest shall be made into Party A's loan account with the following information:

- Số tài khoản/Bank Account number: 652-578790-838
- Chủ tài khoản/Account owner: SIMPLICITY LIMITED
- Ngân hàng/at Bank: HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED
- Mã SWIFT/SWIFT Code: HSBCHKHHHKH

ĐIỀU 7. PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THUẾ NHÀ THẦU
ARTICLE 7. COSTS, EXPENSES, FOREIGN CONTRACTOR TAX

7.1 Phí, Lệ Phí/Costs, Expenses

Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản phí, lệ phí, chi phí chuyển khoản ngân hàng, chi phí giải ngân khoản vay, và các chi phí có thể phát sinh hoặc phải trả bởi Bên A liên quan đến việc chuẩn bị, thực hiện, đăng ký Khoản Vay với Ngân Hàng Nhà Nước (nếu có) và việc thực thi các quyền của Bên A theo Thỏa Thuận này.

Party B shall be responsible for paying all fees, charges, bank transfer fees, disbursement costs, and any costs that may arise or must be paid by Party A in connection with the preparation, execution, and registration of the Loan with the State Bank (if any) and the enforcement of Party A's rights under this Agreement.

7.2 Thuế Nhà Thầu/Foreign Contractor Tax

(a) Bên B sẽ có trách nhiệm khai và nộp thuế nhà thầu thay cho Bên A tại Cơ Quan Thuế tại Việt Nam; và
Party B shall be responsible for declaring and paying foreign contractor tax on behalf of Party A to the Tax Authority in Vietnam; and

(b) Thuế Nhà Thầu nêu trên sẽ được khấu trừ vào khoản tiền mà Bên B phải trả cho Bên A theo Điều 6 của Hợp Đồng này.
The Foreign Contractor Tax above shall be deducted from the amount that the Party B must pay to Party A as in Article 6 of this Agreement.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A
ARTICLE 8. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A

Tại Hợp Đồng này, Bên A có các quyền và nghĩa vụ sau:

In this Agreement, Party A has the following rights and obligations:

- 8.1** Giải ngân một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay cho Bên B theo Điều 5 của Hợp Đồng này.
To disburse a portion or the entire Loan to Party B as stipulated in Article 5 of this Agreement.
- 8.2** Yêu cầu Bên B trả toàn bộ Khoản Vay và Lãi Vay theo quy định tại Hợp Đồng này.
To require that Party B repay the entire Loan and Interest as specified in this Agreement.
- 8.3** Yêu cầu Bên B cung cấp Bảng kê nhu cầu sử dụng Khoản Vay được cập nhật trong từng thời điểm.
To require Party B to provide an updated Loan Demand Statement schedule at all times.
- 8.4** Yêu cầu Bên B báo cáo tình hình sử dụng Khoản Vay để đảm bảo việc sử dụng tuân thủ mục đích vay theo Điều 2.2 của Hợp Đồng.
To request Party B to report on the status of the Loan to ensure that it adheres to the purposes of the Loan as specified in Article 2.2 of this Agreement.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B
ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B

Tại Hợp Đồng này, Bên B có các quyền và nghĩa vụ sau:
In this Agreement, Party B has the following rights and obligations:

- 9.1** Được giải ngân đầy đủ Khoản Vay từ Bên A.
To receive the full Loan amount from Party A
- 9.2** Tuân thủ các quy định về điều kiện vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
To comply with the provisions on foreign borrowing conditions as stipulated by law.
- 9.3** Tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, giao dịch bảo đảm, phòng chống rửa tiền, pháp luật chuyên ngành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và tập quán quốc tế khi ký kết và thực hiện việc vay nước ngoài.
To be fully responsible for complying with civil law regulations, enterprise law regulations, investment law regulations, secured transactions, anti-money laundering regulations, specialized law regulations, and other relevant laws and international practices when signing and implementing the foreign borrowing.
- 9.4** Tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc sử dụng Khoản Vay phù hợp với các mục đích theo Điều 2.2 và phù hợp với pháp luật Việt Nam.
To take full responsibility for the appropriate utilization of the Loan under the purposes stated in Article 2.2 and in compliance with Vietnamese laws
- 9.5** Đăng ký Khoản Vay nước ngoài với Ngân Hàng Nhà Nước trường hợp Thời Hạn Vay chuyển thành trung hoặc dài hạn.
To register the foreign Loan with the State Bank in case the Loan term is converted into medium or long term.

- 9.6 Thanh toán Khoản Vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp Đồng này.
To repay the Loan and any accrued interest under this Agreement

ĐIỀU 10. SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG
ARTICLE 10. BREACH EVENT AND TERMINATION OF THE AGREEMENT

- 10.1 Các Sự Kiện ("Sự kiện Vi Phạm") bao gồm:
Breaches of this Agreement ("Breach Event") include:

- (a) Bên B vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn Bên A yêu cầu;
Party B violates the terms and conditions of this Agreement without remedying the breach within the time limit required by Party A;
- (b) Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam dẫn đến bị thu hồi GCN ĐKDN;
Party B violates Vietnamese law, resulting in the withdrawal of its enterprise registration certificate;
- (c) Bên B bị phá sản hoặc giải thể.
Party B becomes bankrupt or dissolved.

- 10.2 Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Bên B hoàn trả lại ngay lập tức Khoản Vay cùng với Lãi Vay.
In the event of a Breach Event, Party A has the right to terminate this Agreement and demand that Party B immediately repay the Loan together with the Interest.

ĐIỀU 11. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM
ARTICLE 11. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

Các Bên cam đoan và bảo đảm rằng:
The Parties represent and warrant that:

- 11.1 Bên A và Bên B được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật và các quy định có liên quan và có đầy đủ năng lực để tiến hành hoạt động kinh doanh.
Party A and Party B are legally established and operating under the laws and relevant regulations and have full legal capacity to conduct business activities.
- 11.2 Việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này đã được Bên B chấp thuận phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.
The execution and implementation of this Agreement by Party B have been approved under Vietnamese law.
- 11.3 Khi được ký kết và được giao, Hợp Đồng này sẽ hợp thành các quyền và nghĩa vụ ràng buộc pháp lý hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với Các Bên theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng.
When signed and delivered, this Agreement will constitute legally binding rights and obligations that are effective and enforceable against the Parties under the terms and conditions of this Agreement.

ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG
ARTICLE 13. ASSIGNMENT

Bên B không được chuyển nhượng bất kỳ quyền và trách nhiệm nào của Bên B theo Thỏa Thuận này cho bất kỳ bên nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
Party B shall not assign any of its rights or responsibilities under this Agreement to any third party without the written consent of Party A.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO
ARTICLE 13. NOTICES

Bất kỳ thông báo nào được đưa ra phù hợp với Thỏa Thuận này sẽ được lập bằng văn bản và được ký bởi người ban hành ra thông báo đó (hoặc người đại diện). Thông báo đó sẽ được gửi bằng fax hoặc giao tận tay, hoặc gửi thư bảo đảm trả trước, gửi bằng đường bưu điện hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ được nêu tại trang đầu của Thỏa Thuận này (hoặc nếu gửi đến địa chỉ hoặc số fax khác thì sẽ được thông báo hợp lệ theo Điều khoản này). Thông báo như vậy sẽ có hiệu lực khi có biên nhận nhận thư hoặc trong trường hợp giao thư tận tay hoặc bằng dịch vụ bưu chính tùy theo việc từ chối hay chấp nhận giao nhận thông báo.

Any notices required under this Agreement shall be made in writing and signed by the issuing party (or its representative). The notice shall be sent by fax or hand-delivered, or sent by prepaid registered mail, postal or courier service to the address specified on the first page of this Agreement (or to such other address or fax number as may be notified by this provision). Notice shall be effective upon receipt of the letter or in the case of hand delivery or by courier service depending on the refusal or acceptance of delivery of the notice.

ĐIỀU 14. KHÔNG TỪ BỎ
ARTICLE 14. NO WAIVER

Việc một Bên không thực hiện bất kỳ quyền nào của Bên đó theo Hợp Đồng này sẽ không dẫn đến và sẽ không được xem là việc từ bỏ quyền đó bởi Bên đó. Việc thực hiện một phần hoặc duy nhất bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào không ngăn ngừa bất kỳ việc thực hiện thêm hoặc việc thực hiện khác đối với quyền đó hoặc việc thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác. Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định trong Hợp Đồng này có tính kết hợp và không loại trừ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào do pháp luật quy định.

The failure of a Party to exercise any of its rights under this Agreement shall not constitute nor be construed as a waiver of that Party's right. The exercise of any part or any one right or remedy shall not preclude the exercise of any other right or remedy. The rights and remedies provided for in this Agreement are cumulative and do not exclude any rights or remedies provided by law.

ĐIỀU 15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH
ARTICLE 15. GOVERNING LAW

15.1 Việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
The execution and implementation of this Agreement shall be governed by Vietnamese law.

15.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được các Bên thương lượng giải quyết trong thiện chí. Trong trường hợp các Bên không thể giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng trong vòng **30 (ba mươi)** ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì vụ tranh chấp sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền.

Any disputes arising from or in connection with this Agreement shall be first settled by the Parties by negotiation in good faith. In case the Parties fail to settle the dispute through negotiation within 30 (thirty) days from the date of the dispute, the dispute shall be resolved by the competent court.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC
ARTICLE 16. EFFECTIVE

- 16.1** Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.
This Agreement shall take effect from the date of its signing.
- 16.2** Hợp Đồng này và các sửa đổi, thay đổi, bổ sung Hợp Đồng này được Các Bên thoả thuận và thống nhất lập thành văn bản.
This Agreement and amendments, changes and supplements to this Agreement shall be agreed upon and consented in writing by the Parties.
- 16.3** Hợp Đồng này được lập thành ba (03) bản gốc song ngữ Anh – Việt. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Mỗi Bên sẽ giữ một (01) bản gốc. Bản còn lại sẽ được Bên B lưu nộp cho cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam.
This Agreement is made in three (03) original bilingual English – Vietnamese. In case of inconsistency between the two languages, the Vietnamese version will prevail. Each Party shall keep one (01) original. The remaining copy will be kept by Party B to the competent authority in Vietnam.

(Phần trang trống dưới đây được để có chủ đích)
(The blank page below is left on purpose)

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, Hợp Đồng này đã được ký kết và chuyển giao bởi những người đại diện hợp pháp của Các Bên vào ngày được ghi ở trang đầu tiên trên đây.
IN WITNESS WHEREOF, This Agreement was entered into and delivered by the legal representatives of the Parties on the date indicated on the first page above.

BÊN CHO VAY/THE LENDER

Thay mặt và đại diện cho/*For and on behalf of*
SIMPLICITY LIMITED
(ký, đóng dấu (nếu có))/(*sign, seal (if any)*)



Tên/*Name*: **MINH ĐỨC ĐỖ**
Chức vụ/*Title*: Giám đốc/*Director*

BÊN VAY/THE BORROWER

Thay mặt và đại diện cho/*For and on behalf of*
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỖ/DO INVESTMENT COMPANY LIMITED
(ký, đóng dấu (nếu có))/(*sign, seal (if any)*)



Tên/*Name*: **ĐỖ HỮU ĐỨC**
Chức vụ/*Title*: Giám đốc/*Director*